

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

|                                |                                                                   |
|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| <b>1. Công ty Quản lý quỹ:</b> | <b>Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI</b>                               |
| Fund Management Company:       | SSI Asset Management Company Limited                              |
| <b>2. Ngân hàng giám sát:</b>  | <b>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành</b> |
| Supervisory Bank:              | Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch   |
| <b>3. Tên Quỹ:</b>             | <b>QUỸ ETF SSIAM VNX50</b>                                        |
| Fund name:                     | SSIAM VNX50 ETF                                                   |
| <b>4. Kỳ báo cáo:</b>          | <b>25/08/2026</b>                                                 |
| Reporting period:              | 25/08/2026                                                        |
| <b>5. Ngày lập báo cáo:</b>    | <b>26/08/2026</b>                                                 |
| Reporting date:                | 26/08/2026                                                        |

Đơn vị tính/ Currency: VND

| STT No.  | Chỉ tiêu<br>Criteria                                             | Kỳ báo cáo<br>This period<br>25/08/2026 | Kỳ trước<br>Last period<br>24/08/2026 |
|----------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Giá trị tài sản ròng<br/>Net Asset Value</b>                  |                                         |                                       |
| 1.1      | của Quỹ ETF<br>of the ETF Fund                                   | 203,329,150,557                         | 203,716,605,688                       |
| 1.2      | trên một lô chứng chỉ quỹ ETF<br>per lot of ETF Fund Certificate | 2,904,702,150                           | 2,910,237,224                         |
| 1.3      | trên một chứng chỉ quỹ<br>per ETF Fund Certificate               | 29,047.02                               | 29,102.37                             |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Vũ Minh Hồng  
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và dịch vụ chứng khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company

Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI